

Số: 13 /KH-STC

Gia Lai, ngày 20 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2026 của Sở Tài chính

Thực hiện Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh Gia Lai năm 2026;

Sở Tài chính báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 và xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2025

Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 24/KH-STC ngày 10/10/2025 về chuyển đổi số năm 2025, Đảng ủy và Lãnh đạo Sở đã chủ động, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc các phòng chuyên môn và Trung tâm Xúc tiến đầu tư tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ. Qua đó, công tác chuyển đổi số của Sở đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Năm 2025, Sở Tài chính xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn chặt với công tác cải cách hành chính (CCHC) và nâng cao chất lượng dịch vụ công. Trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Lãnh đạo Sở tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ và có trọng tâm, trọng điểm. Các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và phát triển dữ liệu số được ban hành kịp thời, tổ chức triển khai hiệu quả, bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh.

Việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số được phân công rõ ràng, cụ thể đến từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; phát huy hiệu quả vai trò tham mưu, hỗ trợ của bộ phận chuyên trách CNTT, góp phần bảo đảm việc triển khai chuyển đổi số của cơ quan diễn ra đồng bộ, thống nhất và đạt hiệu quả cao.

2. Nhận thức số

- 100% CCVC, NLD được tiếp cận đầy đủ các tài liệu hướng dẫn, triển khai về chuyển đổi số; đồng thời, Sở đã chủ động cử CCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức, qua đó từng bước nâng cao năng lực và kỹ năng số.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ số trong lĩnh vực tài chính; đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) trực tuyến; 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đã được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực, tham nhũng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả triển khai chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ được giao trên Trang thông tin điện tử của đơn vị. Trong năm, Sở đã phối hợp tổ chức 05 lớp đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến về chuyên môn tài chính cho cán bộ, công chức cấp xã, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cơ sở.

- 100% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước), qua đó nâng cao hiệu quả công việc, giảm thiểu giấy tờ và từng bước hình thành môi trường làm việc số hiện đại, chuyên nghiệp.

3. Thể chế số

Trong năm 2025, Sở Tài chính đã chủ động ban hành nhiều kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, phát triển dữ liệu số và CCHC, cụ thể:

- Kế hoạch số 03/KH-STC ngày 30/7/2025 về triển khai thực hiện công tác số hóa, chỉnh lý tài liệu.

- Kế hoạch số 11/KH-STC ngày 24/8/2025 về bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2025 về lĩnh vực đầu tư công, kinh tế xã hội.

- Kế hoạch số 12/KH-STC ngày 28/8/2025 về triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Tỉnh Gia Lai thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bình dân học vụ số”.

- Kế hoạch số 14/KH-STC ngày 07/9/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Kế hoạch số 15/KH-STC ngày 12/9/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 16/KH-STC ngày 15/9/2025 về hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

- Kế hoạch số 20/KH-STC ngày 22/9/2025 về triển khai nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án 06.

- Kế hoạch số 22/KH-STC ngày 08/10/2025 về thực hiện Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 24/09/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển Kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035.

- Kế hoạch số 24/KH-STC ngày 10/10/2025 về Chuyển đổi số năm 2025.

- Kế hoạch số 28/KH-STC ngày 20/11/2025 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch số 34/KH-STC ngày 30/12/2025 về cải cách hành chính năm 2026.

4. Phát triển hạ tầng số của Sở Tài chính đủ để đáp ứng nhu cầu công việc của công chức, viên chức và phục vụ tốt công dân, tổ chức thực hiện TTHC công tại Sở

4.1. Phát triển hạ tầng số:

Hạ tầng CNTT được quan tâm, đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ, hiện đại, bao gồm hệ thống mạng LAN, đường truyền Internet tốc độ cao, hệ thống họp trực tuyến và trang thiết bị tin học phục vụ công tác chuyên môn, kịp thời đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số của tỉnh; bảo đảm kết nối thông suốt với hệ thống của trung ương và địa phương, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Công tác rà soát, bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng CNTT được theo dõi, thực hiện thường xuyên, qua đó nâng cao tính ổn định và đáp ứng an toàn trong việc vận hành các hệ thống CNTT ngành Tài chính.

4.2. Phát triển các nền tảng ứng dụng và cơ sở dữ liệu:

- Triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh: Idesk, email công vụ...

- Tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Tài chính với các hệ thống Bộ Tài chính, của tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP) và hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở trung ương và địa phương (NGSP).

- Hướng dẫn UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan khai thác, sử

dụng hiệu quả các phần mềm của ngành tài chính do Bộ Tài chính và UBND tỉnh triển khai: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách Nhà nước và Kho bạc (TABMIS); Hệ thống công khai ngân sách; Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách; Phần mềm kết nối VPN và khai thác CSDL ngành tài chính; Phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Cổng dịch vụ công quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; Phần mềm quản lý tài sản công; Phần mềm Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh...

- Duy trì, vận hành hiệu quả ứng dụng Công khai ngân sách nhà nước nhằm đáp ứng công khai ngân sách theo quy định, giúp cho người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin về tài chính ngân sách và góp phần cải thiện chỉ số công khai ngân sách cấp tỉnh.

- Duy trì, vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Sở nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin chính thống về lĩnh vực tài chính - ngân sách, các thông tin về TTHC, dịch vụ công trực tuyến...

- Ứng dụng hiệu quả chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với UBND các xã, phường xây dựng kho CSDL của hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; nhập liệu bổ sung, số hoá giấy tờ liên quan với những hộ kinh doanh chưa có hồ sơ điện tử đầy đủ.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh và chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, dùng chung của tỉnh.

5. Nâng cao nhận thức bảo vệ thông tin bí mật nhà nước, thực hiện quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước với CCVC, NLĐ Sở. Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các quy định về an toàn, an ninh trên môi trường mạng trong thời kỳ mới. Nâng cao năng lực

5.1. An toàn thông tin mạng

- Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin được quan tâm, chú trọng; thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế về an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Hạ tầng, thiết bị CNTT luôn được kiểm tra thường xuyên; kịp thời nâng cấp, thay thế khi có sự cố phát sinh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn.

- 100% máy chủ và máy trạm được cài đặt phần mềm diệt virus BKAV Endpoint bản quyền nhằm bảo đảm an toàn thông tin (ATTT), phòng chống mã độc theo mô hình tập trung.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CCVC, NLĐ về ATTT, đặc biệt là các nguy cơ lừa đảo trực tuyến; đồng thời thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, không lưu trữ tài liệu mật trên thiết bị

kết nối Internet.

- Công tác kiểm tra, đánh giá ATTT được thực hiện định kỳ và đột xuất theo quy định, bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5.2. Nhân lực số

- Tạo điều kiện để CCVC, NLĐ tham gia các lớp tập huấn, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số do trung ương và địa phương tổ chức.

- Cử công chức thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật và tài liệu chuyên ngành tài chính, bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu đầu vào phục vụ việc cập nhật, vận hành hiệu quả hệ thống trợ lý ảo.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo quy định.

- Khuyến khích CCVC, NLĐ tích cực hưởng ứng và tham gia các khóa học được tích hợp trên nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ: <http://binhdanhocvuso.gov.vn>, góp phần phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản, hình thành thói quen làm việc trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngành trong giai đoạn hiện nay.

6. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế số, xã hội số cho đội ngũ CCVC, NLĐ;

- Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài và xuyên suốt của cơ quan.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật phát sinh trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

- Phối hợp xây dựng các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số nhằm thúc đẩy kinh tế số thông qua việc cải tiến quy trình kinh doanh và mở rộng thị trường trực tuyến.

- Bám sát nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm bảo đảm tính đồng bộ, liên thông trong tổ chức thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Trong năm 2025, Đảng uỷ, Lãnh đạo Sở luôn quan tâm, thường xuyên quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động (CCVC, NLĐ) quyết

tâm triển khai các nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từ đó đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính – ngân sách. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện đồng bộ, bám sát định hướng của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho quá trình số hóa toàn diện trong cơ quan.

Hạ tầng CNTT tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp, đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn và đáp ứng yêu cầu xử lý công việc ngày càng cao. Các phần mềm chuyên ngành và hệ thống thông tin quản lý tài chính – ngân sách được triển khai hiệu quả, giúp tăng cường tính minh bạch, kịp thời và chính xác trong công tác tổng hợp, phân tích và báo cáo.

Việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến và số hóa quy trình nghiệp vụ đã góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến ngày càng tăng, phản ánh rõ sự chuyên biến tích cực trong nhận thức và thói quen làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo, nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức được chú trọng, tạo điều kiện để thích ứng nhanh với môi trường làm việc số. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cũng được tăng cường, hạn chế tối đa rủi ro trong quá trình vận hành hệ thống.

Nhìn chung, chuyển đổi số năm 2025 của Sở Tài chính đã đạt được những kết quả rõ nét, góp phần quan trọng trong việc hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài chính công và phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp. Đây là tiền đề quan trọng để Sở tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong các năm tiếp theo theo hướng toàn diện và bền vững.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Sở Tài chính vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định. Nguyên nhân chính là do khối lượng công việc của Sở rất lớn, trong khi nguồn nhân lực số còn thiếu và chưa đồng đều, đặc biệt là đội ngũ công chức chuyên trách về chuyển đổi số và CNTT còn hạn chế về số lượng, chưa có nhiều thời gian để nghiên cứu, tìm hiểu kiến thức chuyên sâu.

Bên cạnh đó, công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Sở đang đối mặt nhiều thách thức lớn do thủ đoạn tấn công mạng ngày càng tinh vi, phức tạp, đòi hỏi nguồn nhân lực số phải tiếp tục được quan tâm, đầu tư và nâng cao kỹ năng trong thời gian tới.

Trên cơ sở những kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế nêu trên, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

PHẦN II

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Sở Tài chính được thực hiện dựa trên các văn bản pháp lý:

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số.

- Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng.

- Kế hoạch hành động số 22/KH/TU ngày 03/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026.

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong mọi hoạt động của Sở Tài chính, gắn với hiện đại hóa công tác quản lý tài chính – ngân sách nhà nước, cải cách

hành chính và triển khai Đề án 06. Tập trung xây dựng môi trường làm việc số, nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp, phân tích và điều hành tài chính; tăng cường công khai, minh bạch, hiệu quả trong quản lý nguồn lực tài chính công. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển số hóa

- Cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa; 100% hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trực tuyến.
- 100% hồ sơ công việc tại Sở Tài chính và các đơn vị trực thuộc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật).
- Thực hiện 100% chế độ báo cáo, thống kê dữ liệu tài chính trên hệ thống thông tin báo cáo của ngành.
- 100% CCVC sử dụng thành thạo phần mềm chuyên ngành và các phần mềm khác để phục vụ nhu cầu công việc.
- 100% công chức sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong xử lý công việc trên môi trường mạng và dịch vụ công trực tuyến.
- 100% CCVC, NLĐ được phổ cập, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; biết sử dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo phục vụ công tác chuyên môn theo quy định.
- Duy trì công khai, minh bạch thông tin công khai ngân sách, giá thị trường, thủ tục đầu tư, thông tin quy hoạch trên Trang TTĐT của Sở.

2.2. Phát triển xã hội số

- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho đội ngũ CCVC, NLĐ.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của CCVC, NLĐ về vị trí vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật phát sinh trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.
- Phối hợp xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ số, đổi mới mô hình hoạt động và mở rộng thị trường trực tuyến.
- Tăng cường sử dụng chữ ký số, lưu trữ và khai thác hồ sơ điện tử; từng bước tiến tới bỏ hoàn toàn hồ sơ giấy theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành hoạt động cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ toàn trình và một phần, kịp thời phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao về nhận thức số đối với công chức, viên chức của Sở Tài chính; Nâng cao vai trò và tăng cường sự chỉ đạo của Đảng ủy, Lãnh đạo Sở trong công tác phổ biến tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và lợi ích của Chuyển đổi số.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Lãnh đạo Sở trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đối với CCVC, NLĐ trong việc xây dựng, thực hiện chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đổi mới phương thức làm việc, nâng cao chất lượng trong thực thi công vụ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số quốc gia; thường xuyên lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề.

- Tăng cường hoạt động Trang TTĐT của Sở; thường xuyên cập nhật, nắm bắt thông tin liên quan về chuyển đổi số; chia sẻ những sáng kiến, mô hình chuyển đổi số hay của cơ quan, đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh để vận dụng vào các lĩnh vực công tác của Sở.

- Bảo đảm 100% CCVC, NLĐ được tiếp cận các tài liệu, hướng dẫn về chuyển đổi số; được tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số theo kế hoạch.

2. Nâng cao vai trò của thể chế số, chính quyền số trong thực hiện chuyển đổi số nhằm thúc đẩy việc triển khai, tiếp cận các chủ trương, chính sách về công tác chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở

2.1. Về thể chế số

- Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của Sở Tài chính bám sát với tình hình chung của tỉnh và đảm bảo thực hiện các nội dung theo kế hoạch đề ra.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở (nếu có) khi có sự thay đổi về nhân sự tham gia Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của cơ quan.

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong cơ quan.

- Áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các phòng, đơn vị trực thuộc, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan.

- Thường xuyên rà soát, góp ý sửa đổi, bổ sung vào văn bản những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai, cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Rà soát, cập nhật các quy định liên quan đến ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất với Đề án 06, Chương trình chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Cụ thể hóa các nội dung chuyển đổi số thành kế hoạch, lộ trình và nhiệm vụ triển khai hằng năm đối với từng lĩnh vực.

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh các quy định, quy trình nội bộ nhằm tạo thuận lợi cho việc triển khai các hệ thống thông tin, liên thông dữ liệu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, điều chỉnh, bảo đảm các cơ chế, chính sách về chuyển đổi số được triển khai thống nhất, khả thi và hiệu quả.

2.2. Về chính quyền số

- Thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC; cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước mức độ toàn trình đối với các TTHC đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai quán triệt đến toàn thể CCVC, NLĐ về công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của từng cá nhân đối với việc tổ chức thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan.

- Tuyên truyền người dân và tổ chức thực hiện công chứng điện tử, gắn các giấy tờ vào ví giấy tờ của phần mềm VNeID để giảm thiểu các giấy tờ khi thực hiện TTHC.

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 1472/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Kế hoạch cấp trên (nếu có).

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở để tổ chức triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách, chủ động xây dựng nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thuộc nhiệm vụ ngành tài chính. Bảo đảm có sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ toàn trình và một phần, kịp thời phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

3. Phát triển hạ tầng số của Sở Tài chính để đáp ứng nhu cầu công việc và phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi đến thực hiện TTHC công tại Sở

3.1 . Phát triển hạ tầng số:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao; xây dựng hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của UBND tỉnh...đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT đồng bộ với hạ tầng của Bộ Tài chính, UBND tỉnh nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thường xuyên, định kỳ rà soát hiện trạng hệ thống mạng; thực hiện sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng, đảm bảo tăng cường năng lực và tính sẵn sàng của các hệ thống CNTT ngành Tài chính duy trì ổn định, an toàn.

3.2. Phát triển các nền tảng ứng dụng và CSDL:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh: Idesk, email công vụ...

- Tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Tài chính với các hệ thống Bộ Tài chính, của tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP) và hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở trung ương và địa phương (NGSP).

- Tăng cường hướng dẫn UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm của ngành tài chính do Bộ Tài chính và UBND tỉnh triển khai: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách Nhà nước và Kho bạc (TABMIS); Hệ thống công khai ngân sách; Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách; Phần mềm kết nối VPN và khai thác CSDL ngành tài chính; Hệ thống phần mềm CSDL về giá tại địa phương; Cổng dịch vụ công quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; Phần mềm quản lý tài sản công; Phần mềm Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh...

- Tiếp tục duy trì, vận hành hiệu quả ứng dụng Công khai ngân sách nhà nước nhằm đáp ứng công khai ngân sách theo quy định, giúp cho người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin về tài chính ngân sách và góp phần cải thiện chỉ số công khai ngân sách cấp tỉnh.

- Tiếp tục duy trì, vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Sở nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin chính thống về lĩnh vực tài chính - ngân

sách, các thông tin về TTHC, dịch vụ công trực tuyến...

- Tăng cường ứng dụng hiệu quả chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục phối hợp với UBND các xã, phường xây dựng kho CSDL của hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; nhập liệu bổ sung, số hoá giấy tờ liên quan với những hộ kinh doanh chưa có hồ sơ điện tử đầy đủ.

- Tiếp tục Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh và chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, dùng chung của tỉnh.

5. Nâng cao nhận thức bảo vệ thông tin bí mật nhà nước, thực hiện quy chế bảo đảm ATTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước với CCVCNLD Sở. Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các quy định về an toàn, an ninh trên môi trường mạng trong thời kỳ mới. Nâng cao năng lực

5.1. An toàn thông tin mạng

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các quy định, quy chế của UBND tỉnh và Bộ Tài chính liên quan đến công tác vận hành hạ tầng thông tin, ứng dụng các phần mềm dùng chung ngành Tài chính nhằm đảm bảo đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành.

- Hàng năm kiểm tra, đề xuất đầu tư, thay thế 100% thiết bị hư hỏng, ít nhất 30% thiết bị máy vi tính, máy in và các thiết bị ngoại vi cũ đã không đáp ứng được công việc bằng các thiết bị mới để đảm bảo luôn có phương tiện tốt nhất cho công chức làm việc đạt hiệu quả.

- Tiếp tục duy trì bản quyền phần mềm diệt virus trên tất cả các máy tính thuộc Sở nhằm bảo đảm ATTT, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung.

- Kết nối mạng diện rộng (WAN) với Bộ Tài chính, phục vụ triển khai thủ tục cấp giấy phép đăng ký kinh doanh theo hình thức trực tuyến.

- Nghiên cứu đề xuất sử dụng mạng riêng cho các thiết bị di động, máy vi tính để bàn công cộng của công dân, tổ chức khi tới thực hiện các TTHC công tại Sở.

- Bảo vệ thông tin bí mật nhà nước, thực hiện quy chế bảo đảm ATTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Phổ biến tuyên truyền đến toàn thể CBCCVC các hình thức lừa đảo trực tuyến, các hành vi lừa đảo đề cài đặt và phát tán mã độc trong hệ thống máy vi tính của Sở.

- Phổ biến đến toàn thể CCVC, NLD thực hiện nghiêm túc việc soạn thảo, in ấn tài liệu mật; không lưu trữ CSDL, tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước trên máy tính kết nối mạng internet.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về ATTT theo các văn bản quy định hiện hành.

5.2. Nhân lực số

- Tăng cường tạo điều kiện để CCVC, NLĐ tham gia các lớp tập huấn, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số do trung ương và địa phương tổ chức.

- Tiếp tục cử công chức thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật và tài liệu chuyên ngành tài chính, bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu đầu vào phục vụ việc cập nhật, vận hành hiệu quả hệ thống trợ lý ảo.

- Thường xuyên theo dõi, rà soát, thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo quy định.

- Tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích CCVC, NLĐ tích cực hưởng ứng và tham gia các khóa học được tích hợp trên nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ: <http://binhdanhocvuso.gov.vn>, góp phần phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản, hình thành thói quen làm việc trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngành trong giai đoạn hiện nay.

6. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế số, xã hội số cho đội ngũ CCVC, NLĐ;

- Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài và xuyên suốt của cơ quan.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật phát sinh trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

- Tiếp tục phối hợp với Sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số nhằm thúc đẩy kinh tế số thông qua việc cải tiến quy trình kinh doanh và mở rộng thị trường trực tuyến.

- Tiếp tục bám sát nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm bảo đảm tính đồng bộ, liên thông trong tổ chức thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở.

- Chủ trì, tham mưu tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số 2026 của Sở Tài chính; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc trong quá trình thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả triển khai, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Lãnh đạo Sở và cơ quan cấp trên theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tại các phòng, đơn vị; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp với thực tế.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, bám sát nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng và tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Phân công cán bộ đầu mối phụ trách công tác chuyển đổi số tại phòng, đơn vị; phối hợp với Văn phòng Sở trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kịp thời báo cáo lãnh đạo Sở những bất cập, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ (nếu có) để điều chỉnh, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 10 của tháng cuối Quý) hoặc báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch khi có yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Văn phòng Sở tiếp tục phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện rà soát, tham mưu lãnh đạo Sở kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Sở Tài chính./.

pc

Nơi nhận:

- Giám đốc và các Phó GD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Thu Hương

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STC ngày / /2026 của Sở Tài chính)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM, KẾT QUẢ	GIẢI PHÁP
I	NHẬN THỨC SỐ					
1	Tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CCVC về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các Chi bộ, phòng, trung tâm trực thuộc Sở	Năm 2026	Biên bản họp chi bộ, Kết luận họp giao ban của cơ quan.	Lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc họp chi bộ, họp giao ban của cơ quan.
2	Thường xuyên tuyên truyền các nội dung liên quan chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ được giao của các phòng, đơn vị trên Trang TTĐT của Sở và đơn vị trực thuộc	Ban biên tập Trang TTĐT Sở và Trung tâm XTĐT	Các phòng, trung tâm trực thuộc Sở	Năm 2026	Tin, bài liên quan đến chuyển đổi số trên Trang TTĐT Sở và Trung tâm XTĐT	Hướng dẫn, đôn đốc các Phòng, Trung tâm đăng tin bài về chuyển đổi số trên Trang TTĐT
II	THỂ CHẾ SỐ					
1	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm trực thuộc Sở	Tháng 3/2026	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Sở Tài chính	Trên cơ sở các văn bản, quy định liên quan về chuyển đổi số, Văn phòng Sở dự thảo kế hoạch chuyển đổi số của Sở và gửi các phòng, đơn vị trực thuộc tham gia góp ý để hoàn thiện dự thảo, tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành Kế hoạch.
2	Rà soát, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở (nếu có thay đổi)	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm trực thuộc Sở	Không quá 01 tuần sau khi có sự thay đổi nhân sự	Quyết định kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở	Rà soát và kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở khi có sự thay đổi về thành viên thuộc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở
III	HẠ TẦNG SỐ					
1	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT ngành tài chính, hệ thống mạng nội bộ và hệ thống hội nghị trực tuyến của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm trực thuộc Sở	Năm 2026	Hệ thống hạ tầng CNTT, hệ thống mạng nội bộ, hệ thống hội nghị trực tuyến được hoàn thiện	Thường xuyên rà soát, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị đã cũ, hư hỏng; hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT, hệ thống mạng nội bộ, hệ thống hội nghị trực tuyến

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM, KẾT QUẢ	GIẢI PHÁP
2	Khảo sát, đề xuất lắp đặt mạng internet riêng phục vụ người dân, doanh nghiệp khi đến Sở thực hiện các TTHC.	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm trực thuộc Sở	Tháng 4/2026	Hoàn thiện mạng internet riêng biệt với mạng của nội bộ của Sở để phục vụ người dân, doanh nghiệp khi đến Sở thực hiện các TTHC	Thuê dịch vụ CNTT cung cấp dịch vụ.
IV XÂY DỰNG DỮ LIỆU SỐ, NỀN TẢNG SỐ, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ						
1	Thuê dịch vụ CNTT để sử dụng: Hệ thống thông tin quản lý công tác đầu tư công của tỉnh	Phòng Tổng hợp	Văn phòng Sở và các phòng có liên quan	Năm 2026	Quản lý chi tiết, toàn diện các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh	- Chủ trì, phối hợp với Sở KH&CN, các sở, ban, ngành, địa phương và các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai, cập nhật thông tin lên Hệ thống - Xây dựng dự toán và đề xuất bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện trong năm 2026
2	Thuê dịch vụ CNTT để sử dụng: Hệ thống thông tin quản lý công tác đầu tư vốn ngoài ngân sách	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	Văn phòng Sở và các phòng có liên quan	Năm 2026	Quản lý chi tiết các dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh (do Sở Tài chính quản lý, theo dõi)	- Chủ động phối hợp với Sở KH&CN, các sở, ban, ngành, địa phương và các phòng thuộc triển khai, cập nhật thông tin lên Hệ thống - Xây dựng dự toán và đề xuất bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện trong năm 2026
3	Vận hành, theo dõi Hệ thống thông tin quản lý ngân sách Nhà nước và Kho bạc (TABMIS)	Văn phòng Sở	Phòng QLNS, TC HCSN, và các phòng có liên quan	Năm 2026	Các phòng, trung tâm trực thuộc Sở khai thác hệ thống TABMIS ổn định, hiệu quả	Văn phòng Sở, P.QLNS hỗ trợ, kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ, và xử lý khi có sự cố xảy ra giúp các phòng, trung tâm trực thuộc Sở khai thác TABMIS hiệu quả, ổn định
4	Vận hành, theo dõi Hệ thống công khai ngân sách (BTC)	Phòng QLNS	Văn phòng Sở	Năm 2026	Báo cáo tài chính công khai định kỳ trên Trang TTĐT của Sở đúng thời hạn quy định	P.QLNS chủ trì, phối hợp Văn phòng Sở thực hiện báo cáo tài chính công khai định kỳ trên Trang TTĐT của Sở
5	Vận hành, theo dõi Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, đơn	Năm 2026	Cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân	Bộ phận CNTT thuộc văn phòng Sở phối hợp với các phòng

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM, KẾT QUẢ	GIẢI PHÁP
			vị, địa phương có liên quan		sách đúng thời hạn quy định	thuộc Sở, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.
6	Vận hành, theo dõi Phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Phòng QLG&CS	Các phòng thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Cập nhật các biến động về giá trên phần mềm, đảm bảo phần mềm vận hành ổn định	Phòng QLG&CS chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định; hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp thắc mắc và xử lý khi có sự cố xảy ra.
7	Vận hành, theo dõi Phần mềm quản lý tài sản công (BTC)	Phòng QLG&CS	Các phòng, trung tâm trực thuộc Sở, và các đơn vị có liên quan	Năm 2026	Cập nhật kịp thời các biến động về tài sản công trên phần mềm, nắm bắt được tình hình tài sản thực tế của tỉnh.	Phòng QLG&CS chủ trì, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương cập nhật tình hình biến động tài sản công; hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp thắc mắc và xử lý khi có sự cố xảy ra.
8	Vận hành, theo dõi Phần mềm báo cáo định kỳ lĩnh vực tài chính	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Văn phòng Sở, Các đơn vị dự toán trên địa bàn tỉnh	Năm 2026	- Cập nhật kịp thời số liệu báo cáo định kỳ lĩnh vực tài chính trên phần mềm, nắm bắt được tình hình tài chính thực tế của đơn vị và của tỉnh. - Đăng tải Báo cáo định kỳ trên Trang TTĐT của Sở Tài chính	Các phòng chuyên môn phối hợp với Văn phòng Sở thường xuyên đôn đốc các đơn vị dự toán cập nhật số liệu báo cáo định kỳ lĩnh vực tài chính trên phần mềm, nắm bắt được tình hình tài chính thực tế của đơn vị và của tỉnh; hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp thắc mắc và xử lý khi có sự cố xảy ra.
9	Vận hành, theo dõi Hệ thống phần mềm quản lý tiền lương	Phòng QLNS, Phòng TCHCSN	Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Cập nhật kịp thời số liệu báo cáo tiền lương trên phần mềm, nắm bắt được tình hình chi trả tiền lương thực tế của đơn vị và của tỉnh.	Phòng QLNS, TC HCSN chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị kịp thời cập nhật tình hình chi trả tiền lương, nắm bắt được tình hình chi trả tiền lương thực tế của đơn vị và của tỉnh; hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp thắc mắc và xử lý khi có sự cố

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM, KẾT QUẢ	GIẢI PHÁP
						xảy ra.
10	Chấm điểm chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh	Văn phòng Sở	Phòng QLNS và Phòng DN&KTTT; các phòng chuyên môn và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm	Kết quả chấm điểm các chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh: - Tổng chi NSNN cho chính quyền số - Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân - Các chỉ số khác (nếu có)	Phòng Quản lý ngân sách chấm điểm chỉ số “Tổng chi NSNN cho chính quyền số”; Phòng DN&KTTT chấm điểm chỉ số “Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân”, gửi về Văn phòng Sở tổng hợp báo cáo theo quy định.
11	Vận hành, theo dõi Cổng dịch vụ công quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp	Phòng DN&KTTT	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Năm 2026	Cấp giấy phép ĐKKD đúng thời hạn quy định. Lưu trữ hồ sơ về doanh nghiệp, cung cấp các hồ sơ liên quan khi cơ quan chức năng, cơ quan điều tra yêu cầu. Báo cáo đầy đủ kịp thời khi có yêu cầu của cấp trên.	Phòng DN&KTTT chủ trì, thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ cấp giấy phép ĐKKD, đảm bảo đúng theo thời gian giải quyết TTHC công theo quy định hiện hành.
12	Vận hành, theo dõi phần mềm Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội 02 cấp	Phòng Tổng hợp	Các phòng, trung tâm trực thuộc Sở; các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và 135 xã, phường	Năm 2026	Cập nhật kịp thời thông tin báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Báo cáo đầy đủ kịp thời khi có yêu cầu của cấp trên.	Phòng Tổng hợp chủ trì, phối hợp với các phòng, trung tâm trực thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và 135 xã, phường thường xuyên đôn đốc, theo dõi, tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, đầy đủ khi có yêu cầu
13	Kết nối, chia sẻ thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từ Hệ thống thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia (đặc biệt đối với doanh nghiệp có lĩnh vực phục vụ trực tiếp người tiêu dùng)	Phòng DN&KTTT	Sở KH&CN, Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Năm 2026	Báo cáo đầy đủ, chi tiết về thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Phòng DN&KTTT chủ trì, phối hợp với Sở KH&CN, Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin từ Hệ thống thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM, KẾT QUẢ	GIẢI PHÁP
14	Khai thác, sử dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm trực thuộc Sở	Hàng năm	100% CCVC, NLĐ sử dụng thành thạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo, tăng hiệu quả trong xử lý công tác chuyên môn	Văn phòng Sở phối hợp với các phòng, trung tâm thuộc Sở thường xuyên triển khai, hướng dẫn sử dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo đến toàn thể CCVC, NLĐ cơ quan; tham mưu lãnh đạo Sở cử CCVC, NLĐ tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo.
15	Phối hợp cập nhật Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm trực thuộc Sở	Năm 2026	Hoàn thiện CSDL về thông tin CBCCVC của Sở trên Hệ thống thông tin quản lý CBCCVC của tỉnh	Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, cập nhật thông tin lên Hệ thống thông tin quản lý CBCCVC của tỉnh theo quy định
16	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình.	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm thuộc Sở	Năm 2026	Danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Văn phòng Sở phối hợp các phòng, trung tâm thuộc Sở rà soát các TTHC đủ điều kiện, tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định
17	Phối hợp rà soát, cung cấp dữ liệu mở thuộc lĩnh vực tài chính để đăng tải trên Hệ thống dữ liệu mở của tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm thuộc Sở; Sở KH&CN	Năm 2026	Bộ dữ liệu được cung cấp, đăng tải trên Hệ thống dữ liệu mở của tỉnh theo quy định	Văn phòng Sở phối hợp các phòng, trung tâm thuộc Sở thực hiện rà soát dữ liệu mở của cơ quan; phối hợp với Sở KH&CN và các cơ quan, đơn vị liên quan đăng tải trên Hệ thống dữ liệu mở của tỉnh, ưu tiên cung cấp dữ liệu mở đối với dữ liệu mà người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cao
18	Theo dõi, cập nhật văn bản trên hệ thống văn phòng điện tử và tích hợp với hệ	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm trực	Năm 2026	- 100% văn bản đi/đến được cập nhật trên hệ	Văn phòng Sở phối hợp các phòng, trung tâm thuộc Sở kiểm

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM, KẾT QUẢ	GIẢI PHÁP
	thống lưu trữ cơ quan		thuộc Sở		thống. - Chuyển hình thức lưu trữ giấy sang điện tử	tra, phân loại đối với dữ liệu, tài liệu đã lưu trữ từ trước tới nay, thực hiện chuyển đổi hình thức lưu trữ theo quy định.
19	Số hóa dữ liệu hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh	Phòng DN&KTTT	UBND các xã, phường	Năm 2026	Hoàn thiện CSDL về hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh	Phòng DN&KTTT phối hợp với UBND các xã, phường để nắm tình hình hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; nhập liệu bổ sung, số hoá giấy tờ liên quan với những hộ kinh doanh chưa có hồ sơ điện tử đầy đủ
V	NHÂN LỰC SỐ					
1	Phối hợp tham gia các lớp tập huấn, khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm trực thuộc Sở	Hàng năm	Tăng cường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho CCVC, NLĐ	Văn phòng Sở phối hợp với Công an tỉnh, Sở KH&CN và các cơ quan liên quan thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số; cử CCVC, NLĐ tham gia các lớp tập huấn, khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số
2	Phát triển đội ngũ chuyên trách về chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm trực thuộc Sở	Hàng năm	Thành lập tổ chuyên trách về chuyển đổi số của cơ quan	Văn phòng Sở phối hợp với các phòng, trung tâm thuộc Sở lựa chọn các cá nhân có kỹ năng CNTT, đáp ứng các yêu cầu về chuyển đổi số để tham gia Tổ chuyên trách.
VI	AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG					
1	Phối hợp tham gia các lớp tập huấn, khóa đào tạo, bồi dưỡng, diễn tập về ATTT mạng	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm thuộc Sở	Hàng năm	Tăng cường kiến thức, kỹ năng xử lý ATTT mạng cho CCVC, NLĐ	Văn phòng Sở phối hợp với Công an tỉnh, Sở KH&CN và các cơ quan liên quan thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ATTT mạng; cử CCVC tham gia các lớp tập huấn, khóa đào tạo, diễn tập về ATTT mạng.

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM, KẾT QUẢ	GIẢI PHÁP
2	Kết nối mạng diện rộng (WAN) với Bộ Tài chính, phục vụ triển khai thủ tục cấp giấy phép đăng ký kinh doanh theo hình thức trực tuyến	Văn phòng Sở	Phòng DN&KTTT	Tháng 3/2026	Hoàn thành Kết nối mạng diện rộng (WAN) với Bộ Tài chính, phục vụ triển khai thủ tục cấp giấy phép đăng ký kinh doanh theo hình thức trực tuyến	Văn phòng Sở phối hợp với Phòng DN&KTTT và Cục CNTT&CĐS của Bộ Tài chính triển khai thực hiện
3	Cập nhật, hoàn thiện quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng của Sở Tài chính	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm thuộc Sở	Năm 2026	Quyết định ban hành quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng của Sở Tài chính	Văn phòng Sở phối hợp với các phòng, trung tâm thuộc Sở thường xuyên theo dõi, rà soát tình hình thực hiện an toàn, an ninh thông tin mạng; tham mưu lãnh đạo Sở Quyết định ban hành quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng của Sở theo điều kiện, tình hình thực tế.
4	Thành lập Tổ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin mạng và xây dựng quy chế hoạt động của của Tổ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin mạng Sở Tài chính	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm thuộc Sở	Tháng 3/2026	Quyết định thành lập Tổ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin mạng và xây dựng quy chế hoạt động của của Tổ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin mạng Sở Tài chính	Văn phòng Sở phối hợp với các phòng, trung tâm thuộc Sở lựa chọn các cá nhân có kỹ năng CNTT, đáp ứng các yêu cầu về chuyển đổi số để tham gia Tổ chuyên trách.
5	Gia hạn phần mềm diệt virus bản quyền BKAV Endpoint cho hệ thống máy tính của cơ quan	Văn phòng Sở	Các phòng, trung tâm thuộc Sở	Năm 2026	100% máy chủ và máy trạm của Sở được cập nhật, cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền BKAV Endpoint	Văn phòng Sở phối hợp với các phòng, trung tâm thuộc Sở thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống máy tính; tham mưu lãnh đạo Sở gia hạn phần mềm diệt virus bản quyền BKAV Endpoint cho hệ thống máy tính của cơ quan
VII	KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ					

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM, KẾT QUẢ	GIẢI PHÁP
1	Phối hợp triển khai các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Phòng DN&KTTT	Sở Công thương, Sở KH&CN, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	Tăng cường nhận thức về chuyển đổi số, sử dụng kỹ năng số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh	Phòng DN&KTTT chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Sở KH&CN và các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, thay đổi nhận thức của doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng về chuyển đổi số, tăng cường sử dụng kỹ năng số bằng nhiều hình thức phù hợp.